

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2021/HS-ST
Ngày 14-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2021/QĐXXST-HS ngày 20/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2021/HSST-QĐ ngày 06/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2021/HSST-QĐ ngày 24/9/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 33/2021/TB-TA ngày 07/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang S, sinh năm 1993; thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn Ph, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Khắc Kh, sinh năm 1965 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1992 nhỏ sinh năm 2001; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 27/3/2012, bị Tòa án Nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 13/2012/HSST.

+ Ngày 31/7/2013, bị Tòa án Nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 31/2013/HSST.

+ Ngày 09/7/2015, bị Tòa án Nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 24/2015/HSST; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2021; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 tại Thành phố Hải Phòng; thường trú: Thôn A, xã V, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Trần Thị S, sinh năm 1965; bị cáo có 05 anh chị ruột, lớn sinh năm 1975 nhỏ sinh năm 1987; bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Y, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng quyết định bảo lãnh ngày 31/8/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1967; địa chỉ: Số A, đường V, khu phố Nh, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, ông Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phạm Thị Bích Ph, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A, đường V, khu phố Nh, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã Ph, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn Ph, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

5. Chị Trịnh Thị Y, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2019, tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng với Nguyễn Văn Đ hùn tiền mỗi người 15.000.000đồng, tổng số tiền là 30.000.000 đồng cho bà Phạm Thị Bích Ph vay để lấy tiền lãi. Lãi suất do C thỏa thuận với bà Ph mỗi ngày đóng 1.000.000 đồng, khi nào trả hết tiền lãi và tiền gốc thì hết nợ. Sau khi đưa tiền cho bà Ph, C dặn bà Ph đưa tiền lãi hàng ngày cho Đ. Quá trình vay bà Ph đã trả tiền lãi cho Đ được 02 lần với tổng số tiền là 3.200.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Do dịch bệnh, công việc khó khăn, bà Ph chưa có khả năng trả tiếp nên vào ngày 26/3/2020, bà Ph tránh mặt xuống tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhắn gia đình đại diện thương lượng giải quyết số tiền nợ cho Đ.

Tuy nhiên giữa gia đình bà Ph và Nguyễn Văn Đ không thương lượng được giải quyết tiền nợ nên Đ rủ Nguyễn Quang S đến nhà bà Ph, tại địa chỉ: số 43 đường V, TTHC Dĩ An, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để đập phá, hủy hoại, làm hư hỏng tài sản nhằm mục đích đòi lại số tiền 30.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ 00 ngày 22/3/2021, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen vàng, biển số: 15K1 – 285.53, số khung: RLCUG0610GY208547, số máy: G3D4E221460 chở S đến nhà bà Ph để đòi tiền. Khi đến nhà bà Ph, Đ gặp con trai của bà Ph để hỏi thì được biết bà Ph đã bỏ đi được một năm không về nhà. Nghĩ rằng, gia đình bà Ph né tránh không muốn trả số tiền nợ nên Đ rủ S đi mua keo dán sắt đổ vào ổ khóa cửa nhà bà Ph, S đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày Đ và S mua keo dán sắt rồi quay lại nhà bà Ph, tại đây Đ ở bên ngoài chờ và canh giới, S dùng keo dán sắt đổ vào ổ khóa, sau đó S leo lên tường rào, dùng tay bẻ gãy camera nhãn hiệu Dahua gắn trước nhà của bà Ph rồi cả hai cầm camera đi về phòng trọ tại số 161 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Lần 2: Khoảng 01 giờ 00 ngày 31/3/2021, Đ tiếp tục rủ S đến nhà bà Ph để đổ keo vào ổ khóa, khóa trái cửa, đập phá camera thì S đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô Exciter, biển số: 15K1 – 285.53 chở S đến nhà bà Ph. Tại đây, Đ ở ngoài chờ và canh giới, còn S đi đến dùng keo đã mua trước đó đổ vào ổ khóa, đồng thời dùng ổ khóa mới mua khóa bên ngoài cửa nhà. S nhặt một cây sắt dài khoảng 02 mét gần nhà bà Ph đập gãy camera nhãn hiệu KB Vision, khi camera đã hư thì S vứt cây sắt tại bãi đất trống cạnh nhà bà Ph. S và Đ còn dán lên cổng các tờ giấy ghi nội dung: “Chị Ph về trả tiền cho em đi LH: 0904.020.161” và cả hai đi về phòng trọ.

- Lần 3: Khoảng 04 giờ 00 ngày 04/4/2021, Đ tiếp tục rủ S đến nhà bà Ph để tạt sơn vào cửa nhà thì S đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô Exciter, biển số: 15K1 – 285.53 chở S đến nhà bà Ph. Tại đây, Đ đứng ngoài canh giới, S đi đến dùng sơn pha với xăng đã mua trước đó, tạt vào cửa nhà bà Ph, làm sơn dính lên cổng và dính vào phần đuôi xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển số: 61C – 438.53 của ông Nguyễn Ngọc Th (chồng bà Ph). Sau đó S vứt thùng sơn qua bãi đất trống bên cạnh rồi cả hai đi về phòng trọ.

Đến ngày 05/4/2021, ông Nguyễn Ngọc Th liên hệ hẹn Đ đến nhà để trả nợ thì Đ đồng ý. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, Đ rủ S, Nguyễn Khắc C (SN: 2001, HKTT: Tổ dân phố số A, thị trấn Ph, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) và Nguyễn Thanh T (SN: 1995, HKTT: Thôn B, xã Ph, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) đến nhà ông Th để lấy tiền nợ. Đ điều khiển xe mô tô Exciter, biển số: 15K1 – 285.53 chở S; T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh bạc đen, biển số 35B2 – 329.73 chở C. Khi Đ, S, T và C đến nhà ông Th, bà Ph được khoảng 10 phút thì công an phường Dĩ An mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, Đ và S đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, UBND thành phố Dĩ An, kết luận:

+ Xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, biển số: 61C – 438.53 bị thiệt hại do bị tạt sơn, chi phí sửa chữa kèm theo báo giá là 3.000.000 đồng.

+ 01 Mắt Camera nhãn hiệu KB Vision, màu trắng trị giá 1.300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 67/KLĐG-HĐĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, UBND thành phố Dĩ An, kết luận:

+ 02 ổ khóa hiệu Việt Tiệp loại treo, màu vàng (đã qua sử dụng) trị giá 94.000 đồng.

+ 01 mắt camera nhãn hiệu Dahua, màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá 720.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen vàng, biển số: 15K1 – 285.53

+ 01 thùng sơn nước loại 18 lít màu nâu, 01 camera nhãn hiệu KB Vision – KX2003C4 màu trắng, 01 camera nhãn hiệu Dahua màu trắng, 01 ổ khóa Việt Tiệp loại treo màu vàng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số 35B2 – 329.73 của anh Nguyễn Thanh T .

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI: 354832099034488.

Tại cáo trạng số 231/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Quang S, Nguyễn Văn Đ về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng, bị cáo Nguyễn Quang S mức án từ mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Do các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không tiến hành tranh luận.

Trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị hại Nguyễn Ngọc Th đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trịnh Thị Y (vợ bị cáo Nguyễn Văn Đ) không có ý kiến gì đối với tài sản chung là mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen vàng, biển số: 15K1 – 285.53, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang S, bị hại ông Nguyễn Ngọc Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị Bích Ph, anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Khắc C, anh Nguyễn Văn T và chị Trịnh Thị Y. Bị cáo Đ, bị cáo S, bị hại Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà Phạm Thị Bích Ph, anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Khắc C, anh Nguyễn Văn T vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bà Ph, anh T, anh C, anh T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 290, 292 Bộ luật Hình sự, tòa án xét xử vắng mặt những người có tên trên.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Sơ đồ hiện trường, Biên bản xác định địa điểm, Biên bản khám xét nơi ở, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Biên bản tạm giữ đồ vật, Biên bản trích xuất dữ liệu và Kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/4/2021, Kết luận định giá tài sản số 67/KLĐG-HĐĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Từ các tài liệu, chứng cứ trên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đ và bị cáo S đã có hành vi phá hư 01 camera nhãn hiệu KB Vision có giá 1.300.000đ, 01 camera nhãn hiệu Dahua trị giá 720.000đ, 02 ổ khóa Việt tiếp trị giá 94.000đ, tạt sơn vào đuôi xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, biển số 61C-438.53 phải sửa chữa hết 3.000.000đ. Tổng cộng giá trị thiệt hại là 5.114.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 231/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] T chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa Ph. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với T chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Vụ án này có T chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò chặt chẽ nên không coi là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Đ là người rủ bị cáo S đi đến nhà bị hại Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ph để đòi nợ, bị cáo Đ cũng là người đề xuất đi mua keo dán sắt đổ vào ổ khóa, tạt sơn vào nhà; bị cáo S là người thực hành tích cực trong việc đổ keo, phá camera và tạt sơn vào nhà bị hại.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại, trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và việc phạm tội của bị cáo Đ cũng có một phần lỗi của bà Ph do bà Ph vay tiền của bị cáo nhưng không thanh toán theo như thỏa thuận và cũng không có thiện chí thương lượng trả nợ cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo S đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản vào các năm 2012, 2013, 2015. Nên khi cá thể hóa hình phạt thì bị cáo S sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Đ.

[8] Xử lý vật chứng:

+ Đối với Ph tiện phạm tội xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen vàng, biển số: 15K1 – 285.53 của bị cáo Nguyễn Văn Đ là tài sản chung của vợ chồng nên tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá tài sản, tương đương với số tiền là 9.000.000 đồng. Trả lại cho chị Trịnh Thị Y $\frac{1}{2}$ giá trị xe nói trên.

+ Xét, 01 vỏ thùng sơn nước loại 18 lít màu nâu, 01 camera nhãn hiệu KB Vision – KX2003C4 màu trắng, 01 camera nhãn hiệu Dahua màu trắng, 01 ổ khóa Việt Tiệp loại treo màu vàng là công cụ, Ph tiện phạm tội và vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số 35B2 – 329.73 qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho anh T là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI: 354832099034488 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Đ không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bị cáo Đ là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 17/5/2021, Nguyễn Văn T là anh ruột của bị can Nguyễn Văn Đ và đồng thời là cậu ruột của bị can Nguyễn Quang S đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc Th số tiền 10.000.000 đồng. Ông Th không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2021 (BL số 266) anh T không yêu cầu bị cáo Đ và bị cáo S trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Xét, bị cáo Đ phạm tội ít nghiêm trọng, có các tình tiết giảm nhẹ tại quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo đã bị tạm giam 04 (bốn) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày, thời gian tạm giam này cũng đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, việc xử phạt bị cáo bằng thời gian đã tạm giam cũng không ảnh hưởng đến tình hình phòng chống tội phạm tại địa Ph. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định. Vì xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam nên cần tuyên hủy bỏ Quyết định bảo lãnh số 29/2021/HSST-QĐBL ngày 30/8/2021 của tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[11] Xét, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo S là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận; mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Đ là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo Đ thấp hơn mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang S và Nguyễn Văn Đ phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 04 (bốn) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong.

Hủy bỏ Quyết định về việc bảo lãnh số 29/2021/HSST- QĐBL ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày 05/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen vàng, biển số 15K1 – 285.53, số khung: 0610GY208547, số máy G3D4E221460, trả lại cho chị Trịnh Thị Y $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nói trên;

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ thùng sơn nước loại 18 lít màu nâu; 01 camera nhãn hiệu KB Vision – KX2003C4 màu trắng; 01 camera nhãn hiệu Dahua màu trắng; 01 ổ khóa Việt Tiệp loại treo màu vàng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang S và Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa